

Quảng Xương, ngày 05 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T - sinh năm 1975

- Bị đơn: Chị Lê Thị X - sinh năm 1975

Đều có địa chỉ: thị trấn T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn là anh Đỗ Văn T và bị đơn là chị Lê Thị X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị Lê Thị X thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị X có 03 con chung là cháu Đỗ Thị T - sinh ngày 07/11/1993, cháu Đỗ Thị T1 - sinh ngày 20/20/1997 và cháu Đỗ Thị T2 - sinh ngày 15/6/2005. Anh T và chị X thống nhất: chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T2. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 08/2020 cho đến khi cháu T2 tròn 18 tuổi. Còn cháu T và cháu T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh T và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T và chị X thỏa thuận: Anh T nộp 150.000^d án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^d án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh đã nộp là 300.000^d theo biên lai thu tạm ứng án phí số Â/2018/0002040 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Cơ quan THA huyện Quảng Xương;
- UBND thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

